TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 02-3-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thuấn và ông Lê Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hải Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 08 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, đối với bị cáo:

Đoàn Hữu T, sinh ngày 24/11/1980 tại tỉnh Phú Yên; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên; Nghề nghiệp: Thợ chụp ảnh; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn L (chết) và bà Đặng Thị H, sinh năm 1954; có vợ là Phạm Thị Minh T, sinh năm 1981 và có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/9/2019. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Ngô Thị Mỹ D, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: 136 N1, phường N, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Phạm C, sinh năm: 1955. Nơi cư trú: thôn N, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

2/ Ông Trương Ngọc P, sinh năm: 1945. Nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện P, Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Bà Phạm Thị Minh T, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: thôn N, xã B, thành

phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1/ Bà Lê Thị N, sinh năm: 1981. Nơi cư trú: khu phố P3, phường C, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

2/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1941. Nơi cư trú: 55 N, phường H, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

3/ Bà Lê Thị T, sinh năm: 1986. Nơi cư trú: 37 N, phường H, thành phố T, Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Hữu T và chị Ngô Thị Mỹ D có mối quan hệ tình cảm ngoài vợ chồng với nhau từ năm 2014. Đến tháng 6/2019, chị D yêu cầu chấm dứt, T thường xuyên gọi điện, nhắn tin yêu cầu gặp mặt nhưng chị D không đồng ý.

Khoảng 15 giờ 00 ngày 10/8/2019, Đoàn Hữu T điều khiển xe mô tô biển số 78F5-28XX trên đường N, khi đến ngã ba giao nhau giữa đường N và đường N1 thì thấy chị D điều khiển xe mô tô biển số 78X1-57XX lưu hành cùng chiều phía trước nên đi theo đến đoạn trước số nhà 02A N, phường H, thành phố T thì vượt lên chặn đầu xe chị D. T xuống xe đến rút chìa khóa xe của chị D và bảo đi theo T để nói chuyện nhưng chị D không đồng ý mà bỏ xe mô tô chạy bộ theo đường N. Thấy vậy, T đuổi theo, khi chị D đến trước nhà số 55 N, phường H, thành phố T thì T đuổi kịp. T dùng tay đánh vào đầu chị D, vừa đánh vừa nói: "Mày lấy tiền đi theo trai, đưa tiền cho tao", rồi tiếp tục rút trong túi quần ra 01 con dao bấm de dọa chị D. Thấy túi xách của chị D trong áo khoác lọt ra ngoài nên T dùng dao cắt dây đeo lấy túi xách rồi lên xe mô tô về nhà, còn chị D đi báo cáo Công an.

Về nhà, T mở túi xách lấy được của chị D kiểm tra bên trong có 2.740.000 đồng, 03 thẻ ATM, 01 Giấy chứng minh nhân dân và một số giấy tờ cá nhân của chị D. T đem thẻ ATM của chị D đến trụ ATM của Ngân hành V tại 71 T, phường M, thành phố T rút tiền nhưng không được do sai mã pin. Số tiền 2.740.000 đồng T tiêu xài cá nhân, túi xách cùng thẻ ATM, giấy tờ tùy thân của chị D, T cất giấu tại nhà; đến ngày 22/8/2019 do biết chị D đã báo cáo Công an nên T đem đến giao nộp cho Công an thành phố T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuy Hòa, kết luận: 01 túi xách da màu nâu, hiệu LV, kích thước (15x20)cm, đã qua sử dụng từ tháng 6/2019, có giá trị 200.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Đoàn Hữu T chiếm đoạt của chị Ngô Thị Mỹ D là 2.940.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã nhờ vợ là Phạm Thị Minh T nộp số tiền 2.740.000 đồng để bồi thường thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì thêm.

Vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô biển số 78H1-74XX.

Đang tạm giữ, chờ xử lý:

- 01 túi xách da màu nâu hiệu Louis Vuitton; 01 quai đeo túi xách (02x01)cm bằng da, một đầu có gắn kim loại; 01 Giấy CMND tên Ngô Thị Mỹ D; 01 thẻ ATM Ngân hàng V tên Ngô Thị Mỹ D, số 4129757465246042; 01 thẻ ATM Ngân hàng VC tên Ngô Thị Mỹ D, số 9704366809579024019; 01 thẻ ATM Ngân hàng K, số 9704528791481765; 01 Sổ theo dõi thu tiền trả góp của Ngân hàng K; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy biển số 78X1-57XX; 01 Phiếu gửi số 488437150.

- 01 mũ bảo hiểm hiệu AT Automatic màu xanh dương; 01 mũ bảo hiểm hiệu Mobifone màu đỏ trắng; 01 xe môtô biển số 78F5-28XX; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 201 màu đen.

- 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc cướp tài sản (lưu tại hồ sơ vụ án).

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 07/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên đã truy tố bị cáo Đoàn Hữu T về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, yêu cầu được nhận lại số tiền 2.740.000 đồng, các giấy tờ tùy thân bị cáo đã lấy và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về phần dân sự; về phần hình phạt: bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phạm C trình bày: Xe mô tô biển số 78F5-28XX đứng tên anh rể là Trương Ngọc P, ông P đã cho ông sử dụng từ năm 2018 đến nay nhưng chưa sang tên, việc bị cáo lấy xe đi cướp tài sản của người khác ông không biết nên ông xin được nhận lại xe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội "Cướp tài sản". Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xét. Về xử lý vật chứng: đề nghị trả lại cho bị hại: 01 túi xách da màu

nâu hiệu Louis Vuitton; 01 quai đeo túi xách (02x01)cm bằng da, một đầu có gắn kim loại; 01 Giấy CMND tên Ngô Thị Mỹ D; 01 thẻ ATM Ngân hàng V tên Ngô Thị Mỹ D, số 4129757465246042; 01 thẻ ATM Ngân hàng VC tên Ngô Thị Mỹ D, số 9704366809579024019; 01 thẻ ATM Ngân hàng K, số 9704528791481765; 01 Sổ theo dõi thu tiền trả góp của Ngân hàng K; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy biển số 78X1-57XX; 01 Phiếu gửi số 488437150. Trả lại cho bị cáo: 01 mũ bảo hiểm hiệu AT Automatic, màu xanh dương; 01 mũ bảo hiểm hiệu Mobifone, màu đỏ trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 201, màu đen. Trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô biển số 78F5-28XX. Lưu tại hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tuy Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 phút, ngày 10/8/2019, tại trước nhà số 55 N, phường H, thành phố T, Đoàn Hữu T đã có hành vi dùng tay đánh vào đầu và dùng dao (là vũ khí nguy hiểm) đe dọa, chiếm đoạt tài sản trị giá 2.940.000 đồng của bà Ngô Thị Mỹ D; nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuy Hòa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét động cơ mục đích hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ mối quan hệ tình cảm của bị cáo với bị hại, bị cáo là người có nhân thân tốt; sau khi phạm tội bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo khai dùng dao lấy được từ

chùm chìa khóa của bị hại để chiếm đoạt tài sản, tại phiên tòa bị cáo khai là dao của bị cáo, dạng dao gập, không phải là dao bấm như lời khai của bị hại và những người làm chứng là thể hiện sự không ăn năn hối cải. Tuy nhiên, dù lời khai của bị cáo có mâu thuẫn và không phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng về đặc điểm của con dao nhưng không làm thay đổi bản chất hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nhận tội và đã khai nhận lại toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội của mình, thừa nhận hành vi chặn đánh, dùng dao là vũ khí nguy hiểm để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại nên HĐXX vẫn cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "thành khẩn khai báo" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm học tập cải tạo tốt. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung; không nhất thiết phải xử bị cáo theo mức trong khung hình phạt của điều luật quy định như đề nghị của Kiểm sát viên, cũng đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.740.000 đồng đã chiếm đoạt; bị cáo đã nộp khắc phục tại Cơ quan điều tra nên bị hại được nhận số tiền này. Ngoài ra, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 túi xách da màu nâu hiệu Louis Vuitton; 01 quai đeo túi xách (02x01)cm bằng da, một đầu có gắn kim loại; 01 Giấy CMND tên Ngô Thị Mỹ D; 01 thẻ ATM Ngân hàng V tên Ngô Thị Mỹ D, số 4129757465246042; 01 thẻ ATM Ngân hàng VC tên Ngô Thị Mỹ D, số 9704366809579024019; 01 thẻ ATM Ngân hàng K bank, số 9704528791481765; 01 Sổ theo dõi thu tiền trả góp của Ngân hàng K; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy biển số 78X1-57XX; 01 Phiếu gửi số 488437150: đây là tài sản, giấy tờ của bị hại bị bị cáo chiếm đoạt, bị hại xin nhận lại nên trả lại cho bị hại.

Đối với 01 mũ bảo hiểm hiệu AT Automatic, màu xanh dương; 01 mũ bảo hiểm hiệu Mobifone, màu đỏ trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 201, màu đen: là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, bị cáo xin nhận lại nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 xe môtô biển số 78F5-28XX: Xe đứng tên ông Trương Ngọc P, ông P đã cho ông C sử dụng từ năm 2018 đến nay nhưng chưa sang tên theo quy định, bị cáo lấy xe đi nhưng ông C không biết, ông C xin nhận lại xe nên trả lại cho ông C.

Đối với 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc cướp tài sản: là tài liệu, chứng cứ chứng minh tội phạm, đi kèm theo hồ sơ nên lưu tại hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Đoàn Hữu T phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Hữu T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 06/9/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 586, 589 của Bộ luật dân sự:

Bị cáo Đoàn Hữu T phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho bị hại bà Ngô Thị Mỹ D số tiền 2.740.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) (đã bồi thường xong).

Bị hại bà Ngô Thị Mỹ D được nhận số tiền 2.740.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng*) bị cáo đã nộp bồi thường tại Biên lai thu tiền số 0002100 ngày 20/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị hại bà Ngô Thị Mỹ D: 01 túi xách da màu nâu hiệu Louis Vuitton; 01 quai đeo túi xách (02x01)cm bằng da, một đầu có gắn kim loại; 01 Giấy CMND tên Ngô Thị Mỹ D; 01 thẻ ATM Ngân hàng V tên Ngô Thị Mỹ D, số 4129757465246042; 01 thẻ ATM Ngân hàng VC tên Ngô Thị Mỹ D, số 9704366809579024019; 01 thẻ ATM Ngân hàng K, số 9704528791481765; 01 Sổ theo dõi thu tiền trả góp của Ngân hàng K; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy biển số 78X1-57XX; 01 Phiếu gửi số 488437150 (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho bị cáo Đoàn Hữu T: 01 mũ bảo hiểm hiệu AT Automatic, màu xanh dương; 01 mũ bảo hiểm hiệu Mobifone, màu đỏ trắng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 201, màu đen (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Trả lại cho ông Phạm C: 01 xe mô tô biển số 78F5-28XX (có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuy Hòa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa).

Lưu tại hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD ghi lại hình ảnh sự việc cướp tài sản.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đoàn Hữu T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Công an thành phố Tuy Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Nghĩa **Lê Thị Thanh Thuấn** **Trần Lê Mai**